

Số: 06/2019/QĐST- KDTM

Tam Điệp, ngày 06 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST- KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ**

Địa chỉ: Tháp B, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

+ Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Văn T** - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T *(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 421/QĐ-BIDV ngày 09/5/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ)*

+ Người đại diện theo ủy quyền lại: **Ông Đinh Hoài N** - Giám đốc phòng giao dịch B, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T.

(Theo Văn bản ủy quyền lại ngày 08/8/2019 về việc ủy quyền tham gia tố tụng)

- **Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975 và Bà Bùi Thị Th, sinh năm: 1978;**

Địa chỉ: Xóm 3, xã L, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Th – Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1975;**

Địa chỉ: Xóm 3, xã L, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH một thành viên T**

Địa chỉ: Xóm 3, xã L, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Văn T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Th thống nhất: Tính đến hết ngày 29/10/2019 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 790.613.699 đồng, trong đó nợ gốc: 650.000.000 đồng; nợ lãi 140.613.699 đồng (*Trong đó nợ lãi trong hạn là 109.013.014 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.600.685 đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 31208/2017/8137469/HĐTD ngày 29/12/2017.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, ông Nguyễn Văn T, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Th và Công ty TNHH một thành viên T do ông Nguyễn Văn T giám đốc làm đại diện thống nhất:

Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2019 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/3/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/3/2021 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2021 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2021 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2021 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 31/3/2022 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2022 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng);
- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2022 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả số nợ gốc là: 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng);
- Chậm nhất đến ngày 31/10/2022 ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải trả 140.613.699 đồng (*Trong đó nợ lãi trong hạn là 109.013.014 đồng, nợ lãi quá hạn là 31.600.685 đồng*);

Kể từ ngày 30/10/2019 cho đến khi thi hành án xong (Ngày 31/10/2022), bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số

31208/2017/8137469/HĐTD ngày 29/12/2017 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo các Hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 30185/2016/8137469/HĐBĐ ngày 29/12/2016, trong đó tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng thửa đất số 25, Tờ bản đồ số: 32. Địa chỉ thửa đất: Phố T, thị trấn Nh, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 100 m² (bằng chữ: Một trăm mét vuông). Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 560328 do UBND huyện Nh cấp ngày 25/5/2015 mang tên bà Bùi Thị Th.

- Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 30190/2016/5983027/HĐBĐ ngày 29/12/2016, trong đó tài sản thế chấp là giá trị 01 máy đào bánh lốp, biển số đăng ký: 35LA - 0153 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: 00002/XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 13/01/2014 mang tên **Công ty TNHH một thành viên T**.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Th phải chịu 17.812.273 đồng (Mười bảy triệu tám trăm mười hai nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng) làm tròn là 17.812.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 17.307.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm linh bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001427 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú